

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng Nghị quyết điều chỉnh điều 1 Nghị quyết 19/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của HĐND tỉnh về quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày ngày 3 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết điều chỉnh điều 1 Nghị quyết 19/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của HĐND tỉnh về quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. Cơ sở pháp lý:

Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015 được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013

Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Nghị định 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Thông tư 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Thông tư 02/2023/TT-BTC ngày 06/01/2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi một số điều của Thông tư 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính

hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Nghị quyết 19/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

II. Sự cần thiết ban hành:

Căn cứ quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định 10/2023/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, cụ thể:

“Bổ sung Điều 68a như sau: Điều kiện, tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư

1. Có dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư.

2. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, dự án đầu tư có trong danh mục kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác; có phương án sử dụng tầng đất mặt và văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về trồng trọt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích khác”.

Từ các cơ sở nêu trên, việc xây Nghị quyết điều chỉnh điều 1 Nghị quyết 19/2016/NQ-HĐND ngày 14/07/2016 của HĐND tỉnh Đồng Nai là hết sức cần thiết.

III. Nội dung điều chỉnh:

Sửa đổi điều 1 Nghị quyết 19/2016/NQ-NĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016 về quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định mức tiền phải nộp khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước vào mục đích khác. (Đất chuyên trồng lúa nước là đất là đất trồng được 02 vụ lúa trở lên trong năm).

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sử dụng vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc thu, nộp quản lý và sử dụng tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

3. Mức thu:

Mức thu tiền		giá của
bảo vệ, phát triển	= Diện tích x	loại đất x 50%
đất trồng lúa nước		trồng lúa

Trong đó:

- Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang mục đích khác ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất của cơ quan có thẩm quyền (m²).

- Giá của loại đất trồng lúa được tính theo bảng giá đất đang được áp dụng tại thời điểm giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất do UBND cấp tỉnh ban hành (đồng/m²).

4. Tổ chức thực hiện:

Sau khi “Tờ trình và Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 quy định thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi tổ chức thực hiện Nghị quyết về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình thực hiện, nếu mức tính thu tiền không còn phù hợp hoặc khi có sự thay đổi của quy định pháp luật về việc thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa thì Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh trong kỳ họp gần nhất cho phù hợp.

Trên đây là nội dung đề nghị sửa đổi Nghị quyết 19/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được xây dựng theo Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày ngày 3 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X - kỳ họp thứ 14 xem xét, phê chuẩn.

UBND tỉnh trình thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định..../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước Đồng Nai;
- Cục Thuế Đồng Nai;
- Cục Hải quan Đồng Nai;
- Cục Thống kê Đồng Nai;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH